TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI D□ƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 16/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐHPT-HS ngày 05/6/2025, đối với bị cáo **Lê Văn T**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1991. CCCD số 030091002018. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Bùi Thị L. Có vợ là Nguyễn Thị P. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Nguyễn Quang H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang H:

1. Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1960 (Là vợ bị hại H).

2. Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1987. (Là con bị hại H).

3. Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1989. (Là con bị hại H).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Nguyễn Quang H: Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1960 (Là vợ bị hại Nguyễn Quang H). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

(Anh Nguyễn Quang D và anh Nguyễn Quang K đều đã ủy quyền cho bà Đặng Thị T2 tham gia tố tụng, giải quyết vụ án – Theo Bản họp gia đình ngày 03/01/2025).

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH M1. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần thị M. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số B, ngõ A, đường T, xã T, huyện T, Thành Phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H1, sinh năm 1985, chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/10/2020 (có giá trị đến ngày 12/10/2025). Ngày 01/8/2024, T ký hợp đồng lao động lái xe với Công ty TNHH M1, có trụ sở tại số B, ngõ A, đường T, xã T, huyện T, Thành Phố Hà Nội do bà Trần Thị M làm Giám đốc. Ngày 02/01/2025, theo sự điều động của Công ty, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 29H-929.89, phía sau kéo rơ moóc biển số 29R-000.01 đi từ Khu công nghiệp L thuộc huyện C, tỉnh Hải Dương trên Quốc lộ E, hướng Hà Nội - Hải Phòng để đến Cảng N thuộc thành phố Hải Phòng lấy hàng. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến K+900 Quốc lộ E thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường thẳng một chiều xe chạy hướng Hà Nội - Hải Phòng, mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, chia làm 04 làn đường. Khu vực này có lối mở dải phân cách giữa, hướng đi vào cổng Khu công nghiệp L, có biển chỉ dẫn I423b "Người đi bộ sang đường", biển báo P102 "Cấm đi ngược chiều" và có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đối với phương tiện đi thẳng và rẽ trái. Lúc này, đèn tín hiệu đối với phương tiện đi thẳng hiển thị màu đỏ, T điều khiển xe ô tô dừng phía sau 01 xe ô tô đầu kéo (không rõ biển số) trên làn đường dành cho phương tiện dừng chờ rẽ trái rộng 3,4m, sát dải phân cách giữa hai chiều đường. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1961, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương điều khiển xe đạp điện (không gắn biển số) chở bao tải chứa khoai tây từ làn đường dành cho phương tiện dừng chờ đi thẳng hướng Hà Nội - Hải Phòng, sát bên phải, chuyển hướng rẽ trái sang làn đường dành cho phương tiện rẽ trái và đi phía trước đầu xe ô tô của T để chuyển hướng rẽ trái. Khi đèn tín hiệu dành cho phương tiện đi thẳng chuyển sang màu xanh, T điều khiển xe ô tô đi thẳng, do không chấp hành báo hiệu đường bộ, đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát, dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô đầu kéo (mặt ngoài ba đờ xốc phía trước) va chạm vào bánh lốp, ốp đèn chiếu hậu phía sau xe đạp điện của ông H. Sau va chạm, xe đạp điện của ông H bị đổ nghiêng phải, ông H ngã ra đường, bị giàn lốp đôi thứ nhất bên phải tính từ đầu

đến cuối của xe ô tô do T điều khiển chèn qua đầu và người. Hậu quả: Ông H chết tại hiện trường.

Tại sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tính theo chiều Hà Nội - Hải Phòng, lấy cột Km 60+900 đặt ở dải phân cách giữa làm mốc và lấy mép trong vạch sơn liền mạch bên trái đường xe cơ giới làm chuẩn. Cách cột Km 60+900 về phía Hải Phòng 3m là vạch sơn dừng chờ đèn tín hiệu điều khiển giao thông; cách vạch dừng 2,4m về phía Hải Phòng là vạch sơn dành cho người đi bộ sang ngang. Xô tô đầu kéo biển số 29H-929.89, kéo rơ moóc biển số 29R-000.01 đỗ tại hiện trường, tâm trục bánh lốp của giàn lốp đôi thứ 6 tính từ đầu đến cuối xe cách cột Km 60+900 12,40m, mặt ngoài của má lốp cách mép đường bên trái chiều Hà Nội - Hải Phòng là 0,2 mét, cách đầu lối mở dải phân cách về phía Hà Nội 2m (ký hiệu 1). Cách đầu vết (1) về phía Hải Phòng 1,2m là đầu vết cày xước mặt đường kích thước (7,7x0,7)m hướng Hà Nội - Hải Phòng, chếch chéo sang bên trái đường, cuối vết cách mép trái đường 1,30m (ký hiệu 2). Đối diện vết (2) sang bên phải chiều Hà Nội - Hải Phòng là vùng máu, mỡ của nạn nhân, kích thước (5,6x1)m (ký hiệu 3). T3 vết (3) cách tâm trục giàn lốp đôi thứ 6 bên phải tính từ đầu đến cuối xe là 6,5m; cách mép trái đường 2,3m, cuối vết (3) là vị trí nạn nhân Nguyễn Quang H nằm tại giàn lốp đôi thứ 2 bên phải (tính từ đầu đến cuối xe), đầu cách mép trái đường 2,75m, chân cách mép trái đường 1,3m. Đối diện vị trí nạn nhân phía bên trái xe ô tô là xe máy điện (không gắn biển số) đổ nghiêng phải tại vị trí lối mở, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Hải Phòng, trên chiều đường H - Hải Phòng (ký hiệu 4), tâm trục bánh sau và bánh trước của xe cách mép trái đường lần lượt là 0,4m và 0,6m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu TAC, màu sơn trắng, biển số 29H-929.89, rơ moóc biển số 29R-000.01, thể hiện: Mặt ngoài ba đờ xốc và phía dưới gầm xe phía trước có vết mài trượt sạch bụi bẩn, xước nhựa, trên bề mặt bám dính tạp chất màu xanh. Các vết đều có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Mặt ngoài mặt và má bánh lốp trong của dàn lốp đôi thứ nhất bên phải (hướng từ đầu đến cuối xe) có bám dính tạp chất gồm tổ chức máu, mỡ, não (nghi là của nạn nhân liên quan).

Tại biên bản khám nghiệm xe đạp điện nhãn hiệu Momentium màu sơn đỏ, thể hiện: Mặt ngoài thanh kim loại phía sau xe có vết xước sơn kim loại, bề mặt còn bám dính chất màu trắng dạng sơn. Mặt ngoài bánh lốp, ốp nhựa đèn chiếu hậu bên phải phía sau xe có vết trà miết cao su, xước nhựa. Bên phải xe gồm: cạnh ngoài giỏ đèo hàng, đầu tay cầm lái, mặt ngoài bánh lốp trước, cạnh ngoài để chân người lái, người ngồi sau… có vết xước, bề mặt bám dính chất

bẩn màu trắng, điều khiển xe bị di lệch so với vị trí ban đầu. Các dấu vết có hướng sau về trước, trái sang phải.

Tại Kết luận giám định tử thi số 03/KLGĐTT-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Nạn nhân Nguyễn Quang H tử vong do đa chấn thương (vỡ phức tạp xương đầu - mặt, chấn thương ngực kín, gãy phức tạp xương sườn hai bên). Tổn thương trên cơ thể nạn nhân do vật tày chèn ép gây nên là phù hợp.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn và ma tuý ngày 02/01/2025 thể hiện: Lê Văn T không có nồng độ cồn và âm tính đối với các chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 20/01/2025 và số 363 ngày 26/02/2025 của V Bộ C kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Quang H gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol 119mg/100ml máu; không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã quản lý 01 video ghi lại diễn biến vụ tai nạn do camera giám sát hành trình của xe ô tô đầu kéo biển số 29H-929.89 do Lê Văn T giao nộp. Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 05/02/2025 của V Bộ C kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định. Đã đọc diễn biến nội dung sự việc và trích xuất hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 12/5/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang H là bà Đặng Thị T2 xin vắng mặt tại phiên tòa, xác định đã nhận được đủ tiền bồi thường theo thỏa thuận và tự nguyện không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M1 là ông Trần Đức H1 xin vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T

phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 13 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 12 tháng đến 24 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về Giấy phép lái xe của bị cáo: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T sau khi hết thời hạn cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là bà Đặng Thị T2; đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M1 là ông Trần Đức H1, đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02/01/2025, tại Km 60+900 Quốc lộ E chiều đường H - Hải Phòng, thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ôtô đầu kéo biển số 29H-929.89, kéo theo rơ moóc biển số 29RM-000.01 hướng Hà Nội - Hải Phòng. Do không chấp hành báo hiệu

đường bộ, đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát, dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển va chạm vào phía sau xe đạp điện (không gắn biển số) do ông Nguyễn Quang H điều khiển cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ trái, làm ông H ngã ra đường, bị giàn lốp đôi thứ nhất bên phải tính từ đầu đến cuối của xe ô tô do T điều khiển chèn qua đầu và người. Hậu quả: Ông H bị chết tại hiện trường.

Như vậy, bị cáo T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do thiếu chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, không chấp hành báo hiệu đường bộ. Bị cáo đã vi phạm khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 và khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 13 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp và lỗi do bị cáo gây ra trong vụ tai nạn giao thông làm ông H bị ngã ra đường, bị bánh lốp của xe ô tô do bị cáo điều khiển chèn qua, ông H bị chết tại hiện trường.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 12/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a *"Làm chết người"* khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông công cộng. Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông. Bản thân bị hại Nguyễn Quang H điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông trong hơi thở có nồng độ cồn, thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn nêu trên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ thực sự ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả đối với gia đình bị hại; trong giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Hình phạt chính: Xét việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho giia đình bị hại đầy đủ theo thỏa thuận; bản thân bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, do bị cáo là người hành nghề lái xe ô tô, không chấp hành nghiêm quy định khi tham gia giao thông, có lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường xong theo thỏa thuận cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm khác; Công ty TNHH M1 không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xác định xe ô tô đầu kéo biển số 29H-929.89, kéo rơ moóc biển số 29R-000.01 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH M1; xe đạp điện thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Quang H. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho Công ty TNHH M1 và đại diện hợp pháp của ông H, là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T, cần lưu tại hồ sơ vụ án và trả lại cho bị cáo T sau khi hết thời hạn cấm bị cáo lái xe ô tô.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T bị kết án, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

*** Trong vụ án này:** Đối với bị hại Nguyễn Quang H điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông trong hơi thở có nồng độ cồn, đã thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do ông H đã chết nên Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý, là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2/ **Về hình phạt:**

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Hình phạt bổ sung:* Cấm bị cáo Lê Văn T hành nghề lái xe ô tô 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* Lưu tại hồ sơ vụ án và trả lại bị cáo T 01 Giấy phép lái xe số/ No: 310131014800 mang tên Lê Văn T (Do Sở GTVT tỉnh H cấp ngày 12/10/2020, có giá trị đến ngày 12/10/2025) sau khi hết thời hạn cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; đối với bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung